

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2019/HS-PT

Ngày: 27-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 315/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 19XX; Nơi cư trú: Ấp Mỹ T, xã Thanh M, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19XX (sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 19XX (sống); Vợ tên Phạm Thị Trúc M, sinh năm 19XX (đã ly hôn); có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2014; Tiền án: Ngày 07/9/2010, bị Tòa án huyện T xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/7/2013, chấp hành xong quyết định về phần án phí hình sự, dân sự sơ thẩm của Bản án với số tiền là 3.000.000 đồng. Đối với phần trách nhiệm bồi thường dân sự, chỉ bồi thường được số tiền 1.520.000 đồng, còn lại 42.298.970 đồng chưa bồi thường cho người bị hại; Tiền sự Không; Tạm giam ngày 13/5/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 17/02/2019, Nguyễn Văn Đ cùng với anh Trần Văn

Y tổ chức uống rượu tại nhà của Đ ở ấp Mỹ T, xã Thanh M, huyện T. Trước lúc uống rượu, anh Y nói với Đ việc nhặt được một cây dũa ba khúc ở trên đường và có lấy cho Đ xem rồi để lại vào cốp yên xe mô tô của mình. Đ và anh Y uống rượu đến khoảng 10 giờ thì nghỉ. Đ rủ anh Y đi đến nhà anh T ở kênh 200 thuộc ấp Mỹ T, xã Thanh M, huyện T để tìm mua gà trống về nuôi. Anh Y đồng ý nên Đ điều khiển xe mô tô của anh Y chở anh Y đến nhà anh T. Khi Đ đang điều khiển xe trên đoạn đường cặp bờ kênh 200 thì thấy anh Dương Văn K và chị Phạm Thị Trúc M (là vợ trước đây của Đ, nhưng đã ly hôn và hiện sống chung như vợ chồng với anh K) đang ở trong nhà của ông Võ Văn Y, nên dừng xe lại cách nhà ông Y khoảng 30 mét. Nhớ lại việc trước đây Đ có điện thoại cho chị M để hỏi thăm hai người con chung của Đ với chị M hiện đang sống chung với chị M, nhưng bị anh K ngăn cấm và thách thức đánh nhau nên Đ xuống xe đi vào nhà của ông Y để nói chuyện với anh K, anh Y ngồi trên xe. Khi Đ hỏi việc anh K có hăm dọa gây thương tích cho Đ hay không thì anh K trả lời là không có rồi bỏ đi về hướng xe mô tô của mình đang đậu cách nhà ông Y khoảng 20 mét. Lúc này, Đ đi lại xe mô tô của anh Y mở yên xe lấy cây dũa ba khúc ra cầm trên tay phải đuổi theo đánh từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của anh K gây thương tích. Anh K quay lại cự cãi với Đ thì tiếp tục bị Đ dùng cây dũa ba khúc đánh trúng vào vùng cằm bên trái gây thương tích chảy nhiều máu. Do bị Đ đánh nên anh K nhặt một khúc gỗ trong đóng cũi của nhà ông Y đánh trúng vai của Đ nhưng không gây thương tích. Sau đó, Đ lên xe để anh Y chở đi, anh K tự mình điều khiển xe mô tô đến Trạm Y tế xã Thanh M điều trị vết thương đồng thời trình báo sự việc đến Công an xã Thanh M.

Đến ngày 18/02/2019, Công an xã Thanh M tiến hành làm việc với Đ về việc gây thương tích cho anh K tại trụ sở Công an xã Thanh M, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì kết thúc, Đ về nhà thì nghe chị Trần Thị T1 (vợ của Đ) nói lại là có Nguyễn Văn T2 đi cùng Nguyễn Công M1 đến nhà tìm Đ. Do không có số điện thoại của T2 nên Đ điện thoại cho anh M1 kêu anh T2 đến nhà của Đ để nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2 và anh M1 đi xe mô tô đến nhà Đ. Anh M1 ngồi trên xe, anh T2 xuống xe vào ngồi ở ghế đá phía trước cửa nhà để nói chuyện với Đ. Do anh T2 là bạn của anh K nên trong lúc nói chuyện với Đ, anh T2 có lời lẽ bênh vực anh K nên bị Đ dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt gây thương tích. Anh T2 ngã xuống nền gạch thì Đ tiếp tục dùng chân đá vào người anh T2 nhưng không gây thương tích. Đ được anh M1 và chị T1 can ngăn nên không tiếp tục đánh anh T2. Anh M1 đưa anh T2 đến Trạm Y tế xã Thanh M cấp cứu, sau đó anh T2 điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp từ ngày 18/02/2019 đến ngày 21/02/2019 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT ngày 25/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại Dương Văn K như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm góc hàm má trái ảnh hưởng thẩm mỹ; sẹo vết thương phần mềm đỉnh cằm trái lành tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn K do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.
- Sẹo vết thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 30/5/2019

của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại Nguyễn Văn T2. Dấu hiệu chính qua giám định như sau:

- Chấn thương mặt gây vỡ xoang hàm trái điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.
- Chấn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại K và T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 (một) cây dũa ba khúc bằng kim loại dài 50cm mà Đ sử dụng đánh gây thương tích cho anh K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa chính xác và cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Xét mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/02/2019, sau khi đã uống rượu, Đ rủ anh Y đi đến nhà anh T để tìm mua gà trống về nuôi. Trên đường đi thì thấy anh Dương Văn K và chị Phạm Thị Trúc M (chị M là vợ trước đây của Đ, nhưng đã ly hôn và hiện sống chung như vợ chồng với anh K). Do nhớ lại việc trước đây Đ có điện thoại cho chị M để hỏi thăm hai người con chung của Đ với chị M hiện đang sống chung với chị M nhưng bị anh K ngăn cấm và thách thức đánh nhau nên Đ xuống xe đi vào nhà của ông Y nói chuyện với anh K rồi đi lại xe mô tô của anh Y mở yên xe lấy cây dũa ba khúc đánh từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của anh K. Anh K quay lại cự cãi với Đ thì tiếp tục bị Đ dùng cây dũa ba khúc đánh trúng vào vùng cằm bên trái, gây thương tích cho anh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, anh T2 và anh M1 đi đến nhà để nói chuyện với Đ. Do anh T2 là bạn của anh K nên trong lúc nói chuyện với Đ, anh T2 có lời lẽ bênh vực anh K nên bị Đ dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt. Anh T2 ngã xuống nền gạch thì Đ tiếp tục dùng chân đá vào người anh T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ việc bị cáo cho rằng trước đây anh Kháng có những lời nói hăm dọa mình còn anh Tâm thì có lời lẽ bênh vực anh Kháng và với bản chất hung hãn, côn đồ thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được cây dũa ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng cây dũa ba khúc đánh vào cơ thể người khác cũng như việc dùng tay đánh vào mặt người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho Dương Văn K bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 12%, anh Nguyễn Văn T2 bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 12%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi đối với hai người bị hại nhưng không cùng một lần mà ở hai thời điểm khác nhau và mỗi bị hại đều bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%. Bị cáo phạm tội

với bị hại K thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 và phạm tội với bị hại T2 thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành về cơ bản hai tội độc lập nhau đối với hai bị hại. Án sơ thẩm đã áp dụng cả hai điểm b, c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp và bất lợi cho bị cáo. Trong trường hợp này chỉ áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là mới phù hợp.

Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Điều chỉnh lại phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng điều luật đối với bị cáo Đ.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CAH T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh